TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2025/DS-ST
Ngày 26-5-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2025/TLST-DS ngày 20/02/2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2025/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*:

1. Bà Phạm Ngọc H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

2. Ông Võ Chí T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 9 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo, ông Nguyễn Việt S trình bày:

Ngày 14/4/2021 bà Phạm Ngọc H có vay của ông 32.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 20%/năm, thời gian thanh toán vào ngày 14/5/2021, khi nhận tiền bà Phạm Ngọc H có ký biên nhận ngày 14/4/2021. Từ khi vay đến nay, ông có yêu cầu bà H và

chồng là ông Võ Chí T trả nợ nhiều lần nhưng bà H và ông T không thanh toán nợ cho ông, nay ông yêu cầu bà Phạm Ngọc H và ông Võ Chí T trả 32.000.000 đồng tiền nợ vay và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 14/4/2021 đến ngày khởi kiện (ngày 16/11/2024) là 03 năm 07 tháng 05 ngày là 23.021.005 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 55.021.005 đồng, đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 17/11/2024 đến khi giải quyết xong vụ án.

Bà Phạm Ngọc H và ông Võ Chí T được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Phạm Ngọc H và ông Võ Chí T yêu cầu trả tiền nợ vay nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Phạm Ngọc H và ông Võ Chí T cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Phạm Ngọc H và ông Võ Chí T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, ông Nguyễn Việt S có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ông Nguyễn Việt S xác định bà Phạm Ngọc H có vay của ông 32.000.000 đồng, nay ông yêu cầu bà H và ông T trả số tiền nợ gốc 32.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm tính từ ngày 14/4/2021 đến ngày giải quyết xong vụ án. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông S cung cấp biên nhận ngày 14/4/2021 có bà Phạm Ngọc H ký tên. Tại biên nhận nợ có viết vay trả lãi theo thỏa thuận, ông S xác định lãi suất thỏa thuận là 20%/năm và thỏa thuận thời gian thanh toán đến ngày 14/5/2021. Quá trình nguyên đơn khởi kiện, bà H và ông T được triệu tập tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Như vậy, căn cứ vào biên nhận nợ chứng minh bà H có vay 32.000.000 đồng, bà H đã vi phạm nghĩa vụ không thanh toán tiền vốn và lãi theo thỏa thuận, nên nay ông S yêu cầu bà H trả số tiền vốn 32.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Ông S xác định lãi suất thỏa thuận 20%/năm (tức 1,66%/tháng) đúng theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

Thời gian ông S yêu cầu tính lãi từ ngày 14/4/2021 đến ngày xét xử vụ án là ngày 26/5/2025 là 04 năm 01 tháng 12 ngày x 32.000.000 đồng x 1,66%/tháng = 26.342.400 đồng. Tổng tiền vốn và lãi là 58.342.400 đồng.

[4] Đối với ông Võ Chí T là chồng của bà Phạm Ngọc H, việc vay nợ thực hiện trong thời kỳ hôn nhân, ông T cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, buộc ông T liên đới nghĩa vụ trả nợ với bà H là có căn cứ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nguyễn Việt S được hoàn lại T bộ tiền tạm ứng án phí, bà Phạm Ngọc H và ông Võ Chí T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Võ Chí T và bà Phạm Ngọc H có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền nợ vay gồm vốn và lãi tính từ ngày 14/4/2021 đến ngày 26/5/2025 là 58.342.400 đồng (năm mươi tám triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Võ Chí T và bà Phạm Ngọc H phải chịu 2.917.120 đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 1.375.525 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003845 ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, nay hoàn trả T bộ cho ông Nguyễn Việt S 1.375.525 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn